**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN SINH HỌC 9 BÀI 7:**

 **BÀI TẬP CHƯƠNG I**

**Câu 1:** Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu Di truyền học của Menđen là gì?

**A.** Thí nghiệm trên cây đậu Hà Lan có hoa lưỡng tính.

**B.** Phương pháp phân tích các thế hệ lai.

**C.** Dùng toán thống kê để tính toán kết quả thu được

**D.** Theo dõi sự di truyền của các cặp tính trạng.

**Câu 2:** Thực chất của di truyền độc lập các tính trạng là nhất thiết F2 phải có

**A.** 4 kiểu hình khác nhau.

**B.** Tỉ lệ mỗi kiểu hình bằng tích tỉ lệ các tính trạng hợp thành nó.

**C.** Các biến dị tổ hợp.

**D.** Tỉ lệ phân li của mỗi cặp tính trạng là 3 trội: 1 lặn.

**Câu 3:** Ở chó, lông ngắn trội hoàn toàn so với lông dài. Cho 2 con lông ngắn không thuần chủng lai với nhau, kết quả ở F1 như thế nào?

**A.** 1 lông ngắn : 1 lông dài. **B.** Toàn lông dài.

**C.** 3 lông ngắn : 1 lông dài. **D.** Toàn lông ngắn.

**Câu 4:** Tính trạng lặn không biểu hiện ở thể dị hợp vì

**A.** Gen trội át chế hoàn toàn gen lặn.

**B.** Cơ thể lai sinh ra các giao tử thuần khiết.

**C.** Gen trội không át chế được gen lặn.

**D.** Cơ thể lai phát triển từ những loại giao tử mang gen khác nhau.

**Câu 5:** Một gen quy định một tính trạng, muốn nhận biết một cá thể là đồng hợp hay dị hợp về tính trạng đang xét, người ta thường tiến hành

1. Lai phân tích;

2. Cho ngẫu phối các cá thể cùng lứa;

3. Tự thụ phấn.

**A.** 1, 2. **B.** 2, 3. **C.** 1, 3. **D.** 1, 2, 3.

**Câu 6:** Cho giao phấn giữa cây hoa đỏ thuần chủng với cây hoa trắng được F1 hoa đỏ, cho F1 tự thụ phấn thì kiểu hình ở cây F2 là 3 hoa đỏ : 1 hoa trắng. Cách lai nào sau đây không xác định được kiểu gen của cây hoa đỏ F2?

**A.** Lai cây hoa đỏ F2 với cây F1 . **B.** Cho cây hoa đỏ F2 tự thụ phấn.

**C.** Lai cây hoa đỏ F2 với cây hoa đỏ P. **D.** Lai phân tích cây hoa đỏ F2

**Câu 7:** Ở cà chua, gen A quy định thân đỏ thẫm, gen a quy định thân xanh lục. Kết quả của một phép lai như sau: thân đỏ thẫm x thân đỏ thẫm → F1: 75% đỏ thẫm : 25% màu lục. Kiểu gen của bố mẹ trong công thức lai trên như thế nào?

**A.** AA x AA. **B.** Aa x Aa. **C.** AA x Aa. **D.** Aa x aa.

**Câu 8:** Để cho các alen của một gen phân li đồng đều về các giao tử, 50% giao tử chứa alen này, 50% giao tử chứa alen kia thì cần có điều kiện gì?

**A.** Bố mẹ phải thuần chủng.

**B.** Số lượng cá thể con lai phải lớn.

**C.** Alen trội phải trội hoàn toàn so với alen lặn.

**D.** Quá trình giảm phân phải xảy ra bình thường.

**Câu 9:** Trường hợp nào sau đây đời con có tỉ lệ kiểu gen bằng tỉ lệ kiểu hình?

**A.** Trội hoàn toàn. **B.** Phân li độc lập.

**C.** Phân li. **D.** Trội không hoàn toàn.

**Câu 10:** Tính trạng do 1 cặp alen quy định có quan hệ trội – lặn không hoàn toàn thì hiện tượng phân li ở F2 được biểu hiện như thế nào?

**A.** 2 trội : 1 trung gian : 2 lặn. **B.** 100% trung gian.

**C.** 1 trội : 2 trung gian : 1 lặn. **D.** 3 trội : 1 lặn.

**Câu 11:** Biến dị tổ hợp được xảy ra theo cơ chế nào?

**A.** Do trong thụ tinh, các giao tử kết hợp với nhau một cách ngẫu nhiên tạo nên nhiều loại tổ hợp về kiểu gen

**B.** Do trong giảm phân, các gen không phân li đồng đều về các giao tử

**C.** Do trong quá trình giảm phân, các cặp gen tương ứng phân li độc lập, tổ hợp tự do tạo ra những loại giao tử khác nhau

**D.** Cả A và C

**Câu 12:** Sự di truyền độc lập của các tính trạng biểu hiện ở F2 như thế nào?

**A.** Tỷ lệ của kiểu hình bằng tích các tính trạng hợp thành nó

**B.** Tỷ lệ mỗi cặp tính trạng là 3: 1

**C.** Xuất hiện các biến dị tổ hợp

**D.** Có 4 loại kiểu hình khác nhau

**Câu 13:** Ở người, gen A quy định mắt đen trội hoàn toàn so với gen a quy định mắt xanh. Mẹ và bố phải có kiểu gen và kiểu hình như thế nào để sinh con ra có người mắt đen, có người mắt xanh?

**A.** Mẹ mắt đen (AA) x bố mắt xanh (aa). **B.** Mẹ mắt xanh (aa) x bố mắt đen (AA).

**C.** Mẹ mắt đen (AA) x bố mắt đen (AA). **D.** Mẹ mắt đen (Aa) bố mắt đen (Aa).

**Câu 14:** Điều kiện cơ bản để cơ thể lai F1 biểu hiện một tính trạng trong cặp tính trạng tương phản của bố hoặc mẹ là

**A.** Bố mẹ đem lai phải thuần chủng

**B.** Bố mẹ thuần chủng, tính trạng trội hoàn toàn

**C.** Tổng tỉ lệ kiểu hình ở F2 phải bằng 4

**D.** Phải có nhiều cá thể lai F1

**Câu 15:** Phép lai nào sau đây cho biết cá thể đem lai là thể dị hợp?

1. P: bố hồng cầu hình liềm nhẹ x mẹ bình thường → F: 1 hồng cầu hình liềm nhẹ : 1 bình thường.

2. P: thân cao x thân thấp → F: 50% thân cao : 50% thân thấp.

3. P: mắt trắng x mắt đỏ → F: 25% mắt trắng : 75% mắt đỏ

**A.** 2, 3. **B.** 1, 3. **C.** 1, 2, 3. **D.** 1, 2.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 4 | A | 7 | B | 10 | C | 13 | D |
| 2 | B | 5 | C | 8 | D | 11 | D | 14 | A |
| 3 | C | 6 | C | 9 | D | 12 | A | 15 | C |